

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

LÝ LỊCH KHOA HỌC



1. Thông tin chung

- Họ và tên: Nguyễn Văn Long
- Năm sinh: 30/4/1963
- Giới tính: Nam
- Trình độ đào tạo (TS, TSKH) (năm, nơi cấp bằng): Tiến sỹ năm 2005, Việt Nam
- Chức danh Giáo sư hoặc Phó giáo sư (năm, nơi bổ nhiệm): Phó Giáo sư năm 2009

- Ngành, chuyên ngành khoa học: Toán – tin, khoa học máy tính

- Chức vụ và đơn vị công tác hiện tại (hoặc đã nghỉ hưu từ năm): Chủ tịch Hội đồng trường

- Chức vụ cao nhất đã qua: Chủ tịch Hội đồng trường

- Thành viên Hội đồng Giáo sư cơ sở (nếu có) (năm tham gia, tên hội đồng, cơ sở đào tạo):

Thành viên hội đồng chức danh giáo sư cơ sở trường đại học giao thông vận tải, liên tục các năm từ năm 2010 đến nay

- Thành viên Hội đồng Giáo sư ngành (nếu có) (năm tham gia, tên hội đồng, nhiệm kỳ): Không

- Thành viên Hội đồng Giáo sư nhà nước (nếu có) (năm tham gia, tên hội đồng, nhiệm kỳ): không

2. Thành tích hoạt động đào tạo và nghiên cứu (*thuộc chuyên ngành đang hoạt động*)

2.1. Sách chuyên khảo, giáo trình

a) Tổng số sách đã chủ biên: 6 cuốn sách giáo trình.

b) Danh mục sách chuyên khảo, giáo trình trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất: Không

2.2. Các bài báo khoa học được công bố trên các tạp chí khoa học

a) Tổng số đã công bố: 14 bài báo tạp chí trong nước; 5 bài báo tạp chí quốc tế.

b) Danh mục bài báo khoa học công bố trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (*tên tác giả, tên công trình, tên tạp chí, năm công bố, chỉ số IF và chỉ số trích dẫn - nếu có*): (Phụ lục đính kèm)

1	LFOC-Interpretability of Linguistic Rule Based Systems and its Applications To Solve Regression Problems	International Journal of Computer Technology & Applications	8(2),		94-117	2017
2	Đề xuất việc xử lý dữ liệu định tính bằng phương pháp tập mờ	Tạp chí khoa học giao thông vận tải				2019
3	Một phương pháp xếp loại tốt nghiệp sinh viên theo hệ thống tín chỉ với điểm đánh giá học phần là chữ	Tạp chí Khoa học giao thông vận tải - Bộ giao thông vận tải				2021
4	The interpretability and scalability of linguistic-rule-based systems for solving regression problems	INTERNATIONAL JOURNAL OF APPROXIMATE REASONING			Tháng 7	2022

2.3. Các nhiệm vụ khoa học và công nghệ (chương trình và đề tài tương đương cấp Bộ trở lên)

a) Tổng số chương trình, đề tài đã chủ trì/chủ nhiệm: 3 cấp Bộ.

b) Danh mục đề tài tham gia đã được nghiệm thu trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (*tên đề tài, mã số, thời gian thực hiện, cấp quản lý đề tài, trách nhiệm tham gia trong đề tài*): Không

2.4. Hướng dẫn nghiên cứu sinh (NCS) đã có quyết định cấp bằng tiến sĩ

a) Tổng số: 1 NCS đã hướng dẫn

b) Hoàng Văn Thông, nghiên cứu ngữ nghĩa tính toán của từ ngôn ngữ ứng dụng vào việc xây dựng hệ mờ tối ưu dữ liệu trên luật, viện công nghệ thông tin – Viện Hàn Lâm khoa học Việt Nam, năm 2016, hướng dẫn 2.

3. Các thông tin khác

3.1. Danh mục các công trình khoa học chính trong cả quá trình (Bài báo khoa học, sách chuyên khảo, giáo trình, sáng chế, giải pháp hữu ích, tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu...; khi liệt kê công trình, có thể thêm chú dẫn về

phân loại tạp chí, thông tin trích dẫn...):

Bài báo khoa học đã công bố

Các bài báo Khoa học đăng trên các tạp chí trong và ngoài nước: 12 bài báo khoa học trong và ngoài nước

TT	Tên bài báo khoa học	Tên tạp chí	Tập	Số	Trang	Năm công bố
1	Làm đầy đủ đại số gia tử trên cơ sở bổ sung các phần tử giới hạn	Tin học và Điều khiển học Viện KHVN	19	1	62 – 71	2003
2	Đại số gia tử đầy đủ tuyến tính	Tin học và Điều khiển học Viện KHVN	19	3	274 – 280	2003
3	Cơ sở toán học của độ đo tính mờ của thông tin ngôn ngữ	Tin học và Điều khiển học Viện KHVN	20	1	64 – 72	2004
4	Lý thuyết tập mờ và ứng dụng của nó trong việc giải bài toán lập luận xấp xỉ	Tạp chí Khoa học Giao thông Vận tải – Trường Đại học Giao thông Vận tải	4	7/03	53 – 59	2003
5	Xây dựng đại lượng đánh giá độ mờ của tập mờ	Tạp chí Giao thông Vận tải – Bộ Giao thông Vận tải	6/00		46 – 47	2000
6	Complete and linear hedge algebras, fuzziness measure of vague concepts and linguistic hedges and application	Casy'05 Seventh International Conference, Liege, Belgium, 08 – 13 August 2005	Kỷ yếu hội nghị tại Bỉ		331 – 339	2005
7	Fuzziness measure on Complete hedge algebras, and quantifying semantics of term in linear hedge algebras	Fuzzy set and systems Official publication of the International Fuzzy Systems Association	158	4	452 – 471	2007
8	Phụ thuộc dữ liệu trong cơ sở dữ liệu quan hệ với thông tin ngôn ngữ	Tin học và Điều khiển học Viện KHVN	23	2	164 – 178	2007

9	Cơ sở phương pháp luận của phương pháp đánh giá bằng nhãn ngôn ngữ	Tin học và Điều khiển học Viện KHAVN	24	1	75 - 86	2008
10	Xây dựng các tập mờ biểu thị ngữ nghĩa các từ của biến ngôn ngữ dựa trên độ đo tính mờ	Khoa học & Công nghệ - Viện Khoa học & Công nghệ Việt Nam	44	5	29 – 37	2006
11	Vấn đề kết nhập thông tin biểu diễn bằng bộ 4 với ngữ nghĩa dựa trên đại số gia tử	Tin học và Điều khiển học Viện KHAVN	27	3	241-253	2011
12	Một số phép tiến hóa sinh hệ luật mờ với ngữ nghĩa thứ tự trong tin học và điều khiển.	Tin học và Điều khiển học Viện KHAVN	28	4	333-345	2012
13	Một phương pháp tiến hóa sinh hệ luật mờ cho bài toán phân lớp với ngữ nghĩa thứ tự ngôn ngữ	Tin học và Điều khiển học	T28	4	333-345	2012
14	Một phương pháp sinh hệ luật mờ Mamdani cho bài toán hồi quy với ngữ nghĩa đại số gia tử	Tin học và Điều khiển học	T30,	3	227-238	2014,
15	A discussion on interpretability of linguistic rule based systems and its application to solve regression problems	Knowledge-Based Systems	88		107-133	2015

16	LFoC-Interpretability of Linguistic Rule Based Systems and its Applications To Solve Regression Problems	International Journal of Computer Technology & Applications	8(2),		94-117	2017
17	Ứng dụng phép kết nhập thông tin biểu diễn bằng bộ 4 để giải bài toán ra quyết định	Tạp chí Khoa học giao thông vận tải - Bộ giao thông vận tải				2018
18	Đề xuất việc xử lý dữ liệu định tính kiểm định trường đại học bằng phương pháp tập mờ	Tạp chí Khoa học giao thông vận tải - Bộ giao thông vận tải				2019
19	Một phương pháp xếp loại tốt nghiệp sinh viên theo hệ thống tín chỉ với điểm đánh giá học phần là chữ	Tạp chí Khoa học giao thông vận tải - Bộ giao thông vận tải				2021
20	The interpretability and scalability of linguistic-rule-based systems for solving regression problems	INTERNATIONAL JOURNAL OF APPROXIMATE REASONING			Tháng 7	2022

Đề tài, dự án các cấp đã hoàn thành

Đề tài nghiên cứu Khoa học: Chủ trì 3 đề tài cấp Bộ, 7 đề tài cấp trường

TT	Tên đề tài	Chủ nhiệm hoặc tham gia	Nghiệm thu năm	Cấp nghiệm thu	Xếp loại
1	Nghiên cứu việc ứng dụng công nghệ GPS và GIS vào hệ thống quản lý môi trường ở Hà Nội và các thành phố lớn	Chủ nhiệm	2006	Bộ	Tốt

2	Sử dụng hàm định lượng, đại số gia tử để số hoá những vấn đề định tính và ứng dụng đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên K46 - Trường ĐHGTVT	Chủ nhiệm	2008	Bộ	Tốt
3	Ứng dụng Đại số gia tử và giải thuật di truyền để xây dựng mô hình bài toán điều khiển đèn tín hiệu giao thông.	Chủ nhiệm	2010	Bộ	Tốt
4	Xây dựng chương trình quản lý đào tạo	Tham gia	2006	Bộ	Tốt
5	Xây dựng lý thuyết số mờ theo phương pháp mới và ứng dụng	Chủ nhiệm	1999	Trường	Tốt
6	Xây dựng đại lượng đánh giá độ mờ của tập mờ	Chủ nhiệm	2000	Trường	Khá
7	Giải bài toán lập luận xấp xỉ bằng Logic mờ và đại số gia tử	Chủ nhiệm	2003	Trường	Tốt
8	Ứng dụng đại số gia tử để giải quyết bài toán lập luận xấp xỉ với thông tin mờ	Chủ nhiệm	2006	Trường	Khá
9	Nghiên cứu đề xuất các phương pháp ra quyết định đối với tập phương án đa thuộc tính khi chưa biết trọng số của các thuộc tính	Chủ nhiệm	2011	Trường	Tốt
10	Xây dựng mô hình suy diễn cho bài toán dữ liệu chưa chính xác dựa trên tập đầu vào- đầu ra	Chủ nhiệm	2012	Trường	Tốt
11	Xây dựng các phương pháp biểu diễn thang điểm ngôn ngữ và ứng dụng	Chủ nhiệm	2013	Trường	Tốt
12	Xây dựng phương pháp đánh giá định tính và áp dụng vào bài toán lấy ý kiến phản hồi từ người học.	Chủ nhiệm	2015	Trường	Tốt
13	Nghiên cứu phát triển một số phương pháp kết nhập dữ liệu định tính và áp dụng vào bài toán đánh giá chất lượng giáo dục Trường Đại học.	Chủ nhiệm	2019	Trường	Tốt

Giáo trình, sách: Chủ biên 6 giáo trình

TT	Tên sách	Chủ biên hoặc tham gia	Loại sách	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Viết một mình hoặc chủ biên, phần biên soạn	Thẩm định, xác nhận sử dụng của CSGD
1	Xác xuất thống kê và các tính toán trên Excel	Tham gia	Tham khảo	NXB GTVT 2001	61 - 111	ĐHGTVT
2	Phương pháp tối ưu	Chủ biên	Giáo trình	NXB GTVT 2006	MM	ĐHGTVT
3	Cấu trúc dữ liệu và Giải thuật	Chủ biên	Giáo trình	NXB GTVT 2006	CB 3 - 58, 99 - 138	ĐHGTVT
4	Giải tích số	Chủ biên	Giáo trình	NXB GTVT 2007	CB 3 - 50, 126 - 132	ĐHGTVT
5	Toán rời rạc	Chủ biên	Giáo trình	NXB GTVT 2006	CB 3 - 39, 86 - 184	ĐHGTVT
6	Đồ họa Máy tính	Chủ biên	Giáo trình	NXB GTVT 2006	CB 3 - 45	ĐHGTVT
7	Toán tối ưu	Chủ biên	Tham khảo	NXB GTVT 2007	CB 3 - 86, 125 - 159	ĐHGTVT

3.2. Giải thưởng về nghiên cứu khoa học trong và ngoài nước (nếu có):

Bài báo tốt nhất hội nghị Toán học năm 2005 tổ chức tại Lieeg – Bỉ

3.3. Các thông tin về chỉ số định danh ORCID, hồ sơ Google scholar, H-index, số lượt trích dẫn (nếu có):

3.4. Ngoại ngữ

- Ngoại ngữ thành thạo phục vụ công tác chuyên môn: Tiếng Anh
- Mức độ giao tiếp bằng tiếng Anh: cử nhân

Tôi xin cam đoan những điều khai trên là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội., ngày 10 tháng 4 năm 2024

NGƯỜI KHAI



Nguyễn Văn Long